

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 203/2017/HSST
Ngày 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Thanh Hồng

Thư ký Toà án: Ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 204/2017/HSST ngày 15/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992. Tại tỉnh Điện Biên

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông: Lò Văn L, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị S (đã chết)

Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Lò Thị S, sinh năm 1995.

Bị cáo có 1 con, sinh năm 2017.

Tiền án : Có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 19/5/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Thị S, sinh năm 1995. Trú tại: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn T bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017, Lò Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 410.97 đi từ nhà ở bản T, xã N, huyện Đ đến bản T1, xã N, huyện Đ với mục đích tìm mua hêrôin về sử dụng và trả công cho người làm ruộng thuê của gia đình. Khi đến bản T1, xã N, T và mua được một gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có 6 gói nhỏ hêrôin một của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 20 tuổi, không

biết tên địa chỉ với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được gói hêrôin T cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về đến gần cuối bản T1, xã N thì T gặp Quảng Văn N, trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xin đi nhờ xe, N và T không quên biết. Đến 16 giờ cùng ngày khi T đang điều khiển xe máy chở N về đến khu vực bản P, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phối hợp với Công an xã N phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 6 gói hêrôin và một chiếc xe mô tô.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 19/5/2017 đã xác định: Số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn T có trọng lượng là 4,72 gam.

Tại bản kết luận giám định số 493/GĐ-PC54 ngày 20/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 139/QĐ-VKS-HS ngày 14/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1, Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngày 19/5/2017, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi mua 06 gói hêrôin với giá 1.000.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông tại bản T, xã N, huyện Đ rồi đem về với mục đích để sử dụng và trả công cho những người nghiện đến làm ruộng thuê cho nhà bị cáo. Sau khi mua được gói hêrôin T cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, trên đường đến cuối bản T có Quảng Văn N xin đi nhờ xe. Đến 16 giờ cùng ngày khi T đang điều khiển xe máy chở N về đến khu vực bản P, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phối hợp với Công an xã N phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 06 gói hêrôin và một chiếc xe mô tô kiểm soát 27B1 - 410.97.

Với trọng lượng hêrôin bị thu giữ sau khi cân là 4,72 gam. Cho nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của VKSND đã truy tố bị cáo là đúng ngời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, được gia đình cho theo học đến lớp 5/12 thì nghỉ học. Năm 2014 xây dựng gia đình với Lò Thị S. Ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 18/10/2015 trở về địa phương sinh sống, hiện chưa được xóa án tích. Ngày 19/5/2016 phạm tội trong vụ án này với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật liên tiếp vào tù ra tội, bị cáo mắc nghiện ma túy lại không có ý thức rèn luyện bản thân, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/ BLHS đối với bị cáo.

Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ, nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

Đối với Quảng Văn N là người đi nhờ xe của bị cáo nhưng N và T không có mối quan hệ gì, N không biết T đang cất giấu ma túy trong người HĐXX không đặt vấn đề xử lý Quảng Văn N.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 410.97 đăng ký mang tên Lò Văn T, là xe mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội. Song đây là tài sản chung của vợ chồng nên HĐXX tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe của bị cáo và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho vợ bị cáo là Lò Thị S.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 4,72 gam hêrôin đã trích mẫu vật gửi giám định 0,19 gam, không hoàn lại.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN màu đen; BKS: 27B1- 410.97, do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho chị Lò Thị S ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN màu đen; Biên kiểm soát 27B1- 410.97 số khung: RPEXCE9PEGA004563; Số máy: VDEJQ152FMJ004563, xe không có gương, hai đế chân chính không có nệm cao su, có giá đỡ hàng, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (19/5/2017).

3. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 4,72 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,19gam.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN màu đen; BKS: 27B1- 410.97 do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho chị Lò Thị S ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN màu đen; BKS: 27B1- 410.97 số khung: RPEXCE9PEGA004563; Số máy: VDEJQ152FMJ004563, xe không có gương, hai đế chân chính không có nệm cao su, có giá đỡ hàng, không có chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 16/8/2017).

4. Về Án phí:

Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Lò Văn T được miễn toàn bộ án phí HSST.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ ;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên